

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HS-ST

Ngày 21-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Sơn Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Ngọc Cảnh
- Ông Thái Văn Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức, Thư ký Toà án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/02/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 183/2022/TLST-HS ngày 07/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2022/QĐXXST-HS ngày 24/10/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 345/2022/HSST-QĐ ngày 23/11/2022 và Thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 183/TB-TA ngày 30/01/2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Đình V, sinh ngày 05/9/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 27/8 Đường P, Phường 11, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 102/14 Đường 14, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe công nghệ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 10/12; con ông Phạm Đình Q (chết) và bà Thái Thị M; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/01/2019, Công an Phường 11, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số 0022815/QĐ-XPVPHC, nộp phạt ngày 06/3/2019. Ngày 13/7/2022, bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 302/2022/QĐ-TA; bị cáo chưa có vợ, con; bị bắt, tạm giam từ ngày 15/02/2023; bị cáo có mặt.

2. Lê Quốc T, sinh ngày 07/02/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 293/124B đường C, Phường 14, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Số mới: 89/37/22 Đường N, Phường 14, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: 27/20/2 Đường P, Phường 11, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe công nghệ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 9/12; con ông Võ Thiên Đ (chết) và bà Lê Kim L (chết); tiền án: Ngày 27/10/2021, Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 113/2021/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/12/2022; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 21/12/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1965 (chết)

Người đại diện hợp pháp của ông T: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 20/6/2021, Phạm Đình V nhắn tin qua mạng xã hội rủ Lê Quốc T cùng nhau đi trộm cắp xe gắn máy của người khác bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, T đồng ý. V mượn xe gắn máy hiệu Yamaha loại Nozza, biển số 95E-325.74 của bạn gái là Trần Thị Mỹ T làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nhưng nói đi chờ hàng. Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 20/6/2021, V đến phòng trọ gặp T và giao xe máy 95E-325.74 cho T điều khiển chở V từ quận B đến huyện C tìm xe gắn máy trộm cắp. Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 20/6/2021, V phát hiện chiếc xe gắn máy hiệu Piaggio – Liberty, biển số 59Y2-842.26 của ông Nguyễn Ngọc T trên xe cấm sẵn chìa khóa, dựng trước Đại lý vé số T, địa chỉ: Số 9 Tỉnh lộ T, Tổ 2, Khu phố 1, Thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. V kêu T dừng xe, đứng cách vị trí xe 59Y2-842.26 khoảng 02 mét quan sát xung quanh, V đi đến ngồi trên xe, lén lút dùng tay bật chìa khóa, khởi động xe cùng với T tẩu thoát ra Tỉnh lộ T hướng về quận T. Ngay lúc này, ông T, ông Mai Văn M và ông Nguyễn Anh T phát hiện sự việc nhưng không đuổi theo kịp, cùng ngày ông T đến Công an Thị trấn C trình báo vụ việc.

Trên đường tẩu thoát, V dừng xe lại bên đường (không nhớ địa điểm) mở cốp xe phát hiện có 297 tờ vé số của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp, Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Cà Mau mở thưởng ngày 21/6/2021. Sau đó, T và V mang xe gắn máy 95E-325.74 trả cho T, rồi cả hai về nhà T chia nhau vé số, T được 135 tờ và V được 162 tờ giao cho T cất giữ, V nói với T là do nhặt được. Do không tìm được nơi tiêu thụ xe vừa trộm được nên cả hai thỏa thuận với nhau rằng, T lấy xe trộm được sử dụng và T sẽ trả cho V 2.000.000 đồng nhưng T chưa đưa tiền cho V mà hẹn 02 ngày sau sẽ đưa tiền cho V. T mang xe về phòng trọ tại số 27/20/2 đường P, Phường 11, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, tháo biển số 59Y2-842.26 ném bỏ trên đường L (không thu giữ được) và cất giấu xe tại phòng trọ.

Ngày 21/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính phòng trọ phát hiện Lê Quốc T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và khám xét khẩn cấp thu giữ chiếc xe màu đỏ, nhãn hiệu Piaggio – Liberty, biển số 59Y2-842.26 và bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi xử lý theo thẩm quyền. Cùng ngày, Phạm Đình V ra Công an Phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội. Biết được sự việc đến ngày 22/6/2021, Trần Thị Mỹ T đã giao nộp 162 tờ vé số.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 109/KL-HĐĐGTS ngày 25/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi kết luận: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Piaggio – Liberty, màu đỏ, biển số 59Y2-842.26, có giá 25.000.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 137/KL-HĐĐGTS ngày 27/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi kết luận: 297 tờ vé số mở thưởng ngày 21/6/2021 (xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp 78 tờ, xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh 56 tờ, xổ số kiến thiết tỉnh Cà Mau 28 tờ, chưa thu hồi 135 tờ) có giá trị 2.673.000 đồng;

Vật chứng: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Piaggio – Liberty biển số 59Y2-842.26; 162 tờ vé số mở thưởng ngày 21/6/2021, đã trả lại cho ông Nguyễn Minh T là người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Ngọc T.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 22/CT-VKS.CC ngày 07/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Phạm Đình V, Lê Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố đã đưa ra chứng cứ để buộc tội bị cáo Phạm Đình V, Lê Quốc T, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo V, T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: Bị cáo V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo V từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu các bị cáo V, T phải bồi thường thiệt hại số tiền 2.970.000 đồng. Bị cáo V tự nguyện bồi thường toàn bộ nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei: 356347/11/535003/0 của bị cáo T.

Bị cáo V, T khai nhận hành vi như Cáo trạng truy tố và không tham gia tranh luận. Bị cáo V tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền 2.970.000 đồng cho người đại diện hợp pháp của bị hại theo yêu cầu.

Lời nói sau cùng: Bị cáo V và bị cáo T xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa đổi trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi; của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền

tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo V, T tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 20/6/2021, tại Số 9 Tỉnh lộ T, Tổ 2, Khu phố 1, Thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo V, T có hành vi lén lút chiếm đoạt xe gắn máy hiệu Piaggio Liberty, Biển số 59Y2-842.26, bên trong cốp xe có 297 tờ vé số của ông Nguyễn Ngọc T, tổng giá trị tài sản theo kết quả định giá là 27.673.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Các bị cáo cùng thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm đơn giản. Trong quá trình thực hiện tội phạm, mặc dù giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, nhưng các bị cáo đã hiểu ý, phối hợp với nhau để hoàn thành tội phạm. Bị cáo V là người rủ rê, phát hiện bị hại và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại; bị cáo T chở, cảnh giới cho bị cáo V trộm cắp tài sản. Bị cáo V đóng vai trò là người tổ chức, người thực hành; bị cáo T là người giúp sức tích cực. Với vai trò như trên, bị cáo V phải chịu trách nhiệm chính, rồi đến bị cáo T. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý các bị cáo bằng chế tài hình sự và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi của từng bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân, những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[4] Bị cáo T đã bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhưng tội phạm này bị phát hiện và xử lý sau khi bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 23/01/2019, bị Công an Phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Ngày 13/7/2022, bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 302/2022/QĐ-TA. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo. Bị cáo V phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Ông Nguyễn Minh T là người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị 297 tờ vé số (do bị mất trộm, khi nhận lại đã hết hạn, không bán được) là 2.970.000 đồng. Bị cáo V là người đã lấy 297 tờ vé số trong cốp xe và tự

nguyên bồi thường toàn bộ số tiền 2.970.000 đồng cho đại diện bị hại là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo V phải có trách nhiệm bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 2.970.000 đồng, thi hành khi bản án có hiệu lực.

[6] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei: 35634711535003/0 của bị cáo T dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự quyết định tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[1] Các bị cáo V, T phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự

[2] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 17, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 15/02/2023.

2. Áp dụng Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 21/12/2022.

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei: 356347/11/535003/0

(Vật chứng được quản lý theo Phiếu nhập kho vật chứng số 86/LNK ngày 25/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi).

4. Áp dụng Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Phạm Đình V phải bồi thường cho đại diện bị hại là ông Nguyễn Minh T số tiền 2.970.000 (hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn) đồng, thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, bị cáo V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo V, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (02);
- Đại diện bị hại (01);
- VKSND huyện Củ Chi (02);
- Công an huyện Củ Chi (02);
- Chi cục THADS huyện Củ Chi (01);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- Bộ phận THA hình sự (05);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Sơn Hà